

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 4 - 2019

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 981/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 895/2018/QĐXX-ST ngày 26/12/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị C**, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện D tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Lâm Trọng N**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, thành phố C , tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Chị Trương Thị C trình bày:** Chị và anh N chung sống vào năm 2016 , nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, gia đình không hạnh phúc nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị xác định có một người con tên Trương Hoài K, sinh ngày 03/8/2017, hiện cháu đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu K và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Tại phiên tòa chị C trình bày bổ sung: con chung của chị và anh N là Trương Hoài K, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2016 theo giấy chứng sinh là đúng. Trước đây chị khai cháu K sinh ngày 03/8/2017 là do chị không nhớ rõ nên khi đi làm khai sinh cho cháu K chị khai không đúng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi giao cháu K và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

*** Anh Lâm Trọng N trình bày:** Về thời gian chung sống là đúng, anh và chị C chưa đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị C trình bày. Nay chị C xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có một người con tên Trương Hoài K, sinh ngày 03/9/2016, hiện cháu đang sống với chị C. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh N trình bày bổ sung: anh N đồng ý giao con chung cho chị C nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh N xác định không có.

Về nợ chung: Anh N xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần hôn nhân: Chị C và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 và điều 53 của luật Hôn nhân và gia đình nên mối quan hệ của chị C và anh N không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị C và anh N phát sinh mâu thuẫn và chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Anh N thừa nhận có mâu thuẫn trong cuộc sống của anh và chị C nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Xét thấy chị C và anh N chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên mối quan hệ của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nay chị C yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận chị C và anh N là vợ chồng.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị C và anh N có một người con tên Trương Hoài K. Tại phiên tòa chị C và anh N đều thống nhất là cháu K sinh ngày 03/9/2016 theo giấy chứng sinh là đúng nhưng khi đi làm khai sinh cho cháu K chị C khai cháu K sinh ngày 03/8/2017 là do chị không nhớ rõ nên khi chị khai không đúng. Anh N và chị C đều không yêu cầu gì đối với giấy khai sinh trên nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét, chị C, anh N có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân xã Phú H, huyện C, tỉnh Cà Mau để điều chỉnh lại giấy khai sinh theo thủ tục hành chính.

Về con chung khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, anh N thống nhất yêu cầu của chị C. Xét thấy sự thỏa thuận của chị C và anh N không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu của chị C là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố không công nhận chị Trương Thị C và anh Lâm Trọng N là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trương Hoài K, sinh ngày 03/9/2016 (hiện đang sống với chị C) cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trương Thị C phải nộp 300.000 đồng, ngày 28/11/2018, chị C có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0001621) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố C;
- Thi hành án DS Tp. C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký

Đinh Cẩm Đào

